

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 30-7-2019

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hạnh và ông Phạm Cẩm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bích Diệu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.***

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2019 về ly hôn và nuôi con chung; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 97/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 80/2019/QĐHPT ngày 11/7/2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Huỳnh Thị Đan Th, sinh năm 1982 ( Có mặt)

Địa chỉ: 41/15 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

***2. Bị đơn:*** Anh Vũ Văn D, sinh năm 1974 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: 41/15 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Đan Th trình bày:*

Chị Th và anh Vũ Văn D tự nguyện chung sống từ năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/12/2002.

Quá trình sống chung vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh D không quan tâm, chăm sóc vợ con, từ tháng 02/2019 vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên chị Th có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Vũ Văn D.

Về con chung: Chị Th và anh D có 01 con chung là cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 16/3/2002 chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, hiện chị Th làm tại Công ty S nên thu nhập đảm bảo để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Vũ Văn D cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn D vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Đan Th là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Th xin ly hôn anh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Th và anh D tự nguyện chung sống từ năm 2001, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B vào ngày 20/12/2002 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; theo chị Th trình bày quá trình duy trì hôn nhân giữa chị và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân do anh D không quan tâm vợ con, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Chị Th và anh D sinh sống tại số nhà 41/15 đường L, phường T, thành phố B, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không biết, từ tháng 02/2019 chị Th đã chuyển đi nơi khác sinh sống.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Th và anh D đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn D của chị Huỳnh Thị Đan Th là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị Th và anh D có 01 con chung là cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 16/3/2002, nay chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Th có công việc, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Th nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và để ổn định cuộc sống của cháu cần giao con chung là cháu Vũ Tiến Đ cho chị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung : Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Đan Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Đan Th được ly hôn anh Vũ Văn D.

-Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 16/3/2002 cho chị Huỳnh Thị Đan Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên ( đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Đan Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Đan Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Đan Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0011868 ngày 19/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Anh Vũ Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .*

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Nguyệt**